

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 6

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 3)

Phẩm 2: XUẤT LY ĐÀ-LA-NI

Lúc bấy giờ Vô Biên Trang Nghiêm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là pháp môn xuất ly Đà-la-ni?

Đức Phật nói:

–Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp ấn xuất ly tất cả văn tự. Tất cả pháp đều nhiếp vào trong đây. Thế nào gọi là nhiếp vào? Vì là bình đẳng. Tất cả các pháp đều vào nơi bình đẳng, cũng chẳng thấy pháp nào vào nơi bình đẳng, chẳng thể rõ biết, vì chẳng thể nắm bắt được.

Nơi tự tánh như thật của tất cả pháp, lúc chẳng phân biệt, thì tất cả pháp đều nhiếp vào trong đó, vì xa rời sự có tạo tác và không tạo tác.

Do các văn tự và ngữ nghiệp nên diễn thuyết các pháp. Hai thứ trên đây vì chẳng như thật, vì tánh bình đẳng nên tất cả văn tự và ngữ nghiệp thủy đều bình đẳng.

Ở trong các pháp, bao nhiêu ngôn thuyết đều chẳng phải như thật. Đây là cú nghĩa như thật của các pháp, bao nhiêu văn tự và ngữ nghiệp đều không có. Vì không có, nên không có chân thật khai thị diễn thuyết.

Văn tự và ngữ nghiệp không chân thật đã nói đó, chính là câu không sai khác của các pháp, câu không tăng thêm, câu không kiến lập của các pháp.

Nơi pháp thậm thâm này, không thể tuyên thuyết. Tất cả pháp đều chẳng phải chân thật, chẳng phải không chân thật. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả pháp, chẳng phải dùng văn tự, ngữ nghiệp tuyên thuyết mà có thể thấy, có thể biết được.

Tất cả pháp đều không bản tánh. Các pháp như vậy, chẳng phải tạo tác, chẳng phải không tạo tác, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải không tịch tĩnh. Dù vậy, nhưng các pháp cũng trụ nơi tịch tĩnh và không tịch tĩnh. Trong đây nói là trụ, cũng vẫn không chỗ trụ, cũng chẳng đối khác. Lại cũng chẳng trụ nơi pháp chẳng đối khác. Vì sao? Vì pháp vốn không trụ chẳng vào nơi toán số. Chẳng phải do toán số kiến lập ngôn giáo mà có thể làm cho các pháp vào nơi toán số.

Tất cả văn tự, ngữ nghiệp diễn thuyết đều chẳng thể nắm bắt, chẳng trụ nơi chỗ nào và tất cả chỗ nào. Văn tự và ngữ nghiệp như vậy, không từ đâu lại, đi không chỗ đến, chẳng trụ ở giữa, chẳng trụ một bên. Vì tất cả văn tự và ngữ nghiệp là nghiệp mà chẳng phải nghiệp, vì chẳng phải công dụng. Vì nơi tất cả văn tự ngữ nghiệp, tự tánh là không, nên văn tự ngữ nghiệp cũng đều là không. Tự tánh đã không, nên tha tánh cùng tự tha tánh cũng đều không. Vì tự tha không, nên nó tịch tĩnh. Vì tịch tĩnh, nên nó tịch diệt. Nếu là tịch diệt, thì tất cả pháp chính là môn tịch diệt. Do đây nên được nói danh từ các pháp, hoặc nói văn tự, hoặc nói ngữ nghiệp. Tất cả môn đó cũng chẳng thể nắm bắt, vì môn thanh tịnh, vì vô sở hữu.

Do các môn đó mà diễn thuyết các pháp, mà trong môn này rất ráo thanh tịnh, có thể bình đẳng vào tất cả pháp. Đây là yếm ly.

Thế nào là yếm ly? Chính là bản tánh tham. Tham, bản tánh của nó là thanh tịnh; đã thanh tịnh thì cứu cánh; đã cứu cánh thì đâu được có tham, đâu được có ngôn thuyết!

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trên đây là lược nói môn thanh tịnh Đà-la-ni, là pháp môn vô phân biệt, không hý luận.

Vào môn này rồi, có thể phá chướng nặng vô minh hắc ám, có thể tùy thuận giác minh. Nơi tất cả pháp, được vào môn quang minh thanh tịnh Pháp nhãn Đà-la-ni. Và có thể chứng được pháp môn văn tự sai biệt diễn thuyết. Do môn này bèn được vào Nhất thiết chủng trí và được gần chư Phật. Ở trong các pháp, là bậc dũng kiện có thể phá dẹp ngoại đạo, hàng phục quân ma, có thể làm cho chúng sinh thêm lớn căn lành vào nơi Pháp tạng bí mật của Như Lai, liền được các pháp môn Đà-la-ni. Do pháp môn này, ở trong mười trí lực, được pháp quang lớn, mau thành tựu trí lực của Như Lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Phật dùng mười trí lực làm sức mạnh, làm sức vô thượng vượt qua tất cả thế gian, có thể làm sư tử rống giữa đại chúng.

Những gì gọi là mười trí lực?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng trí vô thượng nhất thiết chủng nơi thị xứ phi xứ, rõ biết như thật thị xứ phi xứ. Đây là trí lực thứ nhất của Như Lai.

Do trí vô thượng này, Như Lai ở bậc Đại tiên vì chúng sinh diễn thuyết chánh pháp và vì họ chuyển pháp luân vô thượng. Ngoài Như Lai, trời người thế gian trước đây không ai có thể chuyển pháp luân như thật. Như Lai lại dùng trí không phân biệt rõ biết như thật các nghiệp và thủ nhân của các nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai, là thiện, bất thiện, vô lượng hành tướng, không trụ trước, không chướng ngại. Đây là trí lực thứ hai của Như Lai.

Như Lai dùng trí vô phân biệt nhất thiết chủng vô trước vô ngại, có thể khéo rõ biết vô lượng hành nghiệp của các loài hữu tình. Đây là trí lực thứ ba của Như Lai.

Như Lai dùng trí vô thượng nhất thiết chủng biết rõ như thật tất cả vô lượng thắng giải phân biệt và vọng phân biệt. Đây là trí lực thứ tư của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật tất cả vô lượng nhân, tất cả vô lượng duyên chỗ y trụ của thế gian. Đây là trí lực thứ năm của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật, hoặc nhân hoặc duyên, tri kiến thẳng đến đạo. Đây là trí lực thứ sáu của Như Lai.

Như Lai dùng Thiên nhãn vô ngại và trí vô thượng nhất thiết chủng rõ biết như thật sự sinh tử của hữu tình. Đây là trí lực thứ bảy của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật tất cả tính lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, ly nhiễm thanh tịnh, hoặc xuất hoặc nhập. Đây là trí lực thứ tám của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật tất cả đời trước. Đây là trí lực thứ chín của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật lậu tận. Đây là trí lực thứ mười của Như Lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí lực nhất thiết chủng vô lượng vô thượng như vậy, Như Lai đều thành tựu. Vì muốn cho các Bồ-tát và tất cả chúng sinh được nhiếp thọ nơi Phật trí và chứng pháp trí thanh tịnh, nên Như Lai tuyên thuyết vô biên Pháp tạng.

Đức Phật lại bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

–Này thiện nam! Nay ông nên quan sát Như Lai nói trí lực thậm thâm thanh tịnh khó hiểu như vậy. Tất cả các pháp gọi là Như Lai và trí lực của Như Lai. Nhưng nơi các pháp đó cũng chẳng thể nắm bắt sự thấy và chẳng thể giải bày.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí lực đã nói trên đây là pháp môn vô thượng cứu cánh kiên cố của Như Lai. An trụ nơi đó mà Như Lai tuyên thị lý thú của pháp này. Do lý thú đây mà kiến lập trí lực, có thể diễn thuyết tánh không kiến lập của tất cả pháp đây, dùng đó làm trí lực.

Những trí lực như vậy tánh không sinh khởi, không có tự tánh, lia tự tánh. Mười trí lực của Như Lai viên mãn như vậy, có thể khai thị vô lượng, vô biên nghĩa lý rất sâu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn vô thượng của chư Phật. Trụ pháp môn này thì có thể diễn thuyết mười trí lực của Như Lai và có thể diễn thuyết môn thanh tịnh, môn khắp thanh tịnh của trí lực này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật lại vì các Bồ-tát nói môn Đà-la-ni, cho họ được thanh tịnh nơi pháp môn này. Ông nên lắng nghe và lãnh thọ.

Đức Phật liền nói môn Đà-la-ni:

–Đát điệt tha bát ra mâu chiết ninh nễ mâu chiết ninh mâu chiết ninh tùy bát ra muộn chiết nễ a chiết lê a tỳ gia trạch nễ bát ra bà nộ yết đế-đế thệ ma ha đế thệ a bát ra đế gia mạt ra ni a na mạt ra ni a mạt ra noa tỳ thú đạt nễ nễ đà na bát ra phệ thiết nễ đột ra a nễ khát tủng bát nễ mạt ngu mạt ngu tát phược lê tát phược ra vĩ thú đàn nễ mẫu đạt ra mẫu đạt ra vĩ thú đàn nễ tát bát rị phược lê tam mạn đa bát lê phược lê a yết ra nễ ma đế yết tha ta đàn nễ tăng yết ra ni ma chế đàn nễ thú lê thú ra mị rị duệ a cát ra ni ô ba na mạt đế nễ na lê thiết nễ tam mạn đa ba lê phổ lý dã yết đế đà la nễ yết đế a nễ mê thiết nễ a tán nễ mê thiết nễ đà la ni yết đế nễ đà na bát rị thú đàn nễ a nễ đạt ra tỳ bà tĩ nễ bạt trí lệ bạt đạt ra phiệt đế mạc di mạc xí phiệt đế san đà ra ni ô phiệt đà rị ni a nan đa bát ra bá phệ bát ra bộ da bát rị phược lê thiết nễ bát rị ta thiết nễ ma ha phược ca thế a ca xả ta mâu tát ra ni-nhĩ để đi ra ca ra ni tát bà nhã bát thả tỳ thâu đạt nễ niết bàn na bát thả san na rị thiết nễ ta bà ha.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp ấn Đà-la-ni, tất cả pháp đều vào trong đó. Các Bồ-tát tu hành đúng theo đây thì được trí tuệ biện tài vô ngại, có thể khéo biết rõ câu xuất ly Đà-la-ni tối thắng.

Thế nào gọi là câu xuất ly tối thắng?

Đức Phật liền nói Đà-la-ni:

–Tá yết ra á bát diễn đa tô mế rô ra đát na ta yết ra san nễ chiết gia a tỳ đát nễ a tam tỳ đát nễ a tỳ mạt lê bạt chiết ra san nễ niết bệ thiết nễ a khát sô tỳ nễ tăng khát sô tỳ nễ a khát sa gia a tị dạ dĩ khát sa gia a bát diễn đế a khát sử na khát sa diễn đa tát điệt lý thế a bát rị khát sa duệ a tỳ khát sở tị nễ a tỳ yết lê a tỳ yết la nhã na yết ra ni ta bà ha.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là câu xuất ly Đà-la-ni tối thắng. Các Bồ-tát tinh tấn tu tập pháp này, thì có thể thêm lớn trí tuệ như biển, có thể dùng tâm đại Từ an ủi chúng sinh rằng: “Ta truyền thọ pháp được rộng lớn cho các người, phá trừ vô minh hắc ám của các người, dứt trừ phiền não sinh tử vô thủy, vô chung của các người, cũng làm cho các người thoát khỏi tham ái, qua khỏi tất cả dòng sinh tử. Bồ-tát làm pháp quang rộng lớn, làm cho căn lành của chúng sinh được sinh trưởng có thể rốt ráo giải thoát. Bồ-tát này làm bậc đạo thủ lành có thể vào nơi Nhất thiết chủng trí, cũng chẳng để có một chúng sinh nào thoái thất nơi trí vô thượng này.”

Bồ-tát đây có thể dùng tâm đại Từ làm cho tất cả chúng sinh được tương ứng với pháp nghĩa mà từ trước chưa từng nghe và lãnh thọ, làm cho họ được trí vô sinh tịch diệt, được biện tài vô ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát lúc muốn thuyết pháp, thì nên nhiếp niệm nơi câu Đà-la-ni này làm cho pháp nghĩa chẳng gián đoạn. Nghĩa là các Bồ-tát ngồi tòa Sư tử, dùng biện tài vô ngại suy gẫm vô lượng công đức của Như Lai, do đây trí tuệ được rộng lớn thanh tịnh.

Lúc chúng sinh vân tập đến pháp hội để nghe pháp, Bồ-tát đối với họ nên có lòng đại Bi, dùng trí tuệ rộng lớn khai thị nghĩa lý quyết định đúng như thật chẳng thêm chẳng bớt. Bồ-tát biết rõ căn tánh sai biệt của thính giả, dùng ngữ nghiệp và câu văn từ ngữ rõ ràng quyết định lành tốt vì họ mà diễn thuyết rộng rãi. Do sự diễn thuyết này có thể làm cho căn lành của Bồ-tát được tăng trưởng, dùng pháp thanh tịnh nhiếp hóa chúng sinh.

Như Lai có thể dùng vô lượng thí dụ tuyên bày pháp môn Đà-la-ni như vậy. Các ông nếu có thể tuyên thuyết chánh pháp vô thượng như vậy, thì là an trụ nơi việc làm của Phật, các ông sẽ mau viên mãn bốn pháp Vô úy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát này dùng trí tuệ phương tiện thanh tịnh rộng lớn có thể khéo tu tập những công hạnh phát khởi thần thông, có thể nhiếp thọ trí tuệ rộng lớn.

Những gì là công hạnh phát khởi thần thông?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát an trụ trong thần thông không có tưởng niệm nường giá, dưỡng như hư không, khéo phân tích các đại chúng, biết rõ Như Lai thành tựu trí tuệ vô ngại vô biên. Do sức trí tuệ này, nơi tất cả pháp, Như Lai khéo quyết định biết rõ không có chút pháp nào là có thể rõ biết, trụ nơi không sở đắc, trụ nơi không gì sánh bằng, cũng chẳng thấy có sự không sở đắc, không gì sánh bằng, trụ nơi a-lan-nhã, trụ không chấp trước, trụ trí tuệ thanh tịnh, không có chút pháp nào mà chẳng biết rõ chẳng thấy rõ, xa lìa vô minh hắc ám, không bị chướng ngại, khéo an trụ nơi trí tuệ vô lượng, vô biên. Do đây Như Lai bình đẳng thấy biết tất cả pháp như huyễn, như mộng và có thể khai thị pháp tướng quán vô minh. Vì thế nên Bồ-tát cần phải theo học trí tuệ vô ngại của Như Lai. Trí tuệ này có thể khéo rõ biết căn tánh thượng, trung, hạ của tất cả chúng sinh, làm cho các Bồ-tát an trụ công hạnh bình đẳng phát khởi thần thông. Do đây được thành tựu thần thông. Do sức thần thông này gia trì nên khéo an trụ được nơi giới, định, tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến cùng sáu môn Ba-la-mật-đa. Do được chân thật gia trì nhiếp thọ nên có thể được vô lượng thần biến sai khác, được tự tại nơi thế gian, ngồi tòa Sư tử đánh trống pháp lớn, làm cho đại chúng trong các pháp hội thấy đều hoan hỷ và làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ví như vòng núi Đại thiết vi do nghiệp lực tăng thượng của chúng sinh, nên bao quanh thế giới này. Nhờ vòng núi này che, nên chúng sinh không ngửi mùi địa ngục, không nghe tiếng địa ngục, không thấy địa ngục.

Cũng vậy, các Bồ-tát khéo tu tập nơi pháp này rồi, vì chúng sinh mà trừ diệt tất cả pháp chướng ngại, trao cho tất cả pháp vô ngại. Các Bồ-tát đây dùng trí Kim cang khéo nhiếp thọ, ngộ nhập rất sâu nơi pháp này, trụ nơi vô sở đắc, được cam lộ rưới nhuần.

Thế nào gọi là cam lộ rưới nhuần?

Các Bồ-tát này không bị ma phiến não, ma ngũ uẩn và Thiên ma làm tổn hại. Dầu lúc chết có tử ma, nhưng cũng được tự tại chẳng có quan niệm là chết. Vì sao? Vì Bồ-tát này an trụ nơi Không, vô tướng, Vô nguyện, không phân biệt, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng trụ chẳng khởi, chẳng nhiễm chẳng tịnh, cũng chẳng khiếp nhược, không ngăn ngại, không chướng đắc, bỏ kiêu mạn, tâm thường khiêm hạ, trong lìa

mê lầm, ngoài khéo rõ biết, không lệ thuộc nơi thấy, nghe, hiểu, biết; biết rõ các pháp đều bình đẳng, chứng nhập như thật trong pháp của Như Lai, an trụ nơi chân như chẳng hư vọng không đối khác. Chính đây gọi là các Bồ-tát chứng nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát an trụ nơi đây thì thành tựu được vô biên trí tuệ. Do sức trí tuệ này có thể chứng nhập trí chẳng nghĩ bàn và ngôn thuyết bí mật của Như Lai. Do đây có thể khéo rõ biết tất cả pháp, chỗ thấy biết chẳng thể nghĩ bàn, không phân biệt, không sở đắc, đồng như Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn, không phân biệt, không sở đắc. Bồ-tát này cũng chẳng phân biệt, chẳng tưởng niệm đồng với Bồ-đề. Trong nghĩa Bồ-đề thường trụ, chẳng thành chẳng hoại, chẳng nhóm chẳng tan, mà có thể làm ra tất cả Phật sự. Nơi pháp môn tịch tĩnh đã nói đây, Bồ-tát chẳng chấp trước, cũng chẳng phân biệt những nghiệp quả báo, khéo rõ biết được nghiệp quả bình đẳng, vì bình đẳng nên chẳng thấy nghiệp quả, cũng chẳng phân biệt chấp trước. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã được nhẹ nhàng nơi phiền não và nghiệp chướng, đã xa lìa kết sử, đã rõ thấu các pháp môn và thấy biết Đà-la-ni này. Vì đã an trụ pháp môn thanh tịnh, nên các Bồ-tát này có thể đi giáo hóa mười phương thế giới, đủ hạnh thanh tịnh không trụ trước, chẳng bị thế pháp làm nhiễm ô, đáng là phước điền cho trời, người các thế gian gần gũi cúng dường.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai nói cúng dường bậc Bát địa Bồ-tát được vô lượng công đức, hưởng là Bồ-tát tu hành chứng nhập nơi pháp này.

Nếu các Bồ-tát đối với Bồ-đề, với chúng sinh, với pháp chúng sinh, với pháp thế gian mà không chỗ được, không phân biệt, không hý luận, thì có thể rõ biết pháp này và tu hành đúng thật, có thể tiêu được sự cúng dường rộng lớn của thế gian. Tất cả chúng sinh nên đem sự cúng dường Phật mà cúng dường các Bồ-tát này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát tu học pháp này thì được đầy đủ tất cả sự cúng dường, lìa khỏi những sự bố úy cho đến có thể rời bỏ tất cả thân mạng. Các Bồ-tát này nơi các pháp không chỗ nhiếp thọ mà có thể nhiếp thọ pháp rộng lớn, ngồi tòa vô úy, như sư tử rống, hàng phục ngoại đạo và pháp của ngoại đạo, trừ dẹp ma vương Ba-tuần và đoàn quân ma, có thể diệt trừ tất cả sự che ngăn cho chúng sinh, sẽ dùng con thuyền pháp cứu độ chúng sinh, sẽ chỉ bày con đường Nhất thiết chủng trí cho chúng sinh, sẽ có thể dẫn dắt tất cả chúng sinh trên con đường tùy thuận Thánh đế, sẽ khai bày tất cả pháp Bồ-đề phần cho chúng sinh, sẽ dùng pháp thí dạy bảo chúng sinh, sẽ làm cho chúng sinh được pháp hỷ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát có thể tín thọ môn Đà-la-ni này, thì không khác gì những bậc đã được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát này sẽ tự thọ ký cho mình:

“Như Lai là Đấng Pháp Vương khai thị Pháp tạng này, có thể an lập ấn Đà-la-ni này, có thể kiến lập những pháp môn này. Như Lai nhiếp thọ chúng tôi, là cha của chúng tôi, là người thương xót chúng tôi.”

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu Bồ-tát có thể ở nơi Như Lai có tâm quyết định tưởng là cha lành, thì sẽ được vào số chư Phật, như Phật không khác.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong pháp phẩm Đà-la-ni môn, đây là môn xuất ly Đà-la-ni thứ hai xuất Đà-la-ni ấn, diễn thuyết Pháp tạng của Đức Như Lai.

M

Phẩm 3: THANH TỊNH ĐÀ-LA-NI (Phần 1)

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn quan sát bốn phương hiện các thứ thần thông, dùng sức thần thông làm cho các Bồ-tát trong pháp hội được thấy vô lượng chư Phật ở mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

Phật bảo Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

– Ông xem nơi tất cả pháp, Như Lai vô tác, vô vi, tịch tĩnh, mà làm được tự tại thần thông như vậy, trí lực vô úy như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai tánh chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải chẳng một chẳng khác, vì không sở hữu nên chẳng phải có chẳng phải không, không tự tánh chẳng phải không tự tánh, nên biết rằng Như Lai tánh cho đến không có chút pháp gì là có thể được. Thấy biết như vậy lại cũng không có chút pháp gì là có thể thấy biết. Đã chẳng thể thấy thì không chỗ có cũng không chỗ lấy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai tánh không chân thật chẳng không chân thật. Nếu là chân thật và chẳng chân thật thì có Như Lai tánh, không Như Lai tánh. Như Lai tánh là có là không, nhưng cũng chẳng từng là.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp tự tánh bản tánh như hư không. Chư Phật Như Lai lúc chưa xuất thế, chưa từng có nói pháp môn như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi pháp này, nếu các Bồ-tát hiểu rõ như vậy, thì có thể phát sinh vô lượng biện tài, có thể diễn thuyết các pháp, thấu rõ đức vô úy của Phật.

Đức vô úy nói trên đây, nghĩa là được đức vô úy tối thượng của Đức Như Lai, vì có thể đối với các pháp chẳng nhiếp thọ, chẳng tăng trưởng, chẳng thể được, chẳng khắp được, chẳng theo được. Dù Như Lai ra đời hay chẳng ra đời, pháp vẫn chẳng tăng giảm, chẳng khắp tăng giảm. Tự tánh bản tánh của các pháp vốn thường trụ, là trụ tánh định tánh của pháp giới.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp trụ nơi định tánh của các pháp, vì chẳng thể nắm bắt như vậy, nên tất cả pháp đều là hư vọng phân biệt, chẳng phải do nghiệp báo mà được thành, do đây nên có thể vào nơi môn tất cả pháp không nghiệp báo. Vì các pháp không tự tánh như vậy, chẳng thật như vậy nên các nghiệp đối với quả chẳng phải là nhân sinh diệt, nơi sự dứt trừ các thú, các đạo cũng chẳng phải là nhân.

Như Lai chỉ tùy theo thế tục, nói tất cả pháp có nhân có chẳng phải nhân, vì nhân tự tại, vì không có nhân, đây là đức vô úy của Như Lai. Vì Như Lai đầy đủ vô lượng biện tài nên được vào bậc đại vô úy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thế nào là vô úy? Chính là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Bốn pháp vô sở úy này, hàng Duyên giác còn không có được, huống là hàng Thanh văn cùng các thế gian. Những gì là bốn?

Một là, Như Lai xưng rằng: Ta là Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, là bậc biết tất cả, thấy tất cả, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận nói rằng Như Lai chẳng rõ biết được các pháp. Do đây nên Như Lai được tối thượng vô úy, ở giữa đại chúng như sư tử rống, Như Lai có thể diễn thuyết giáo pháp vô thượng rộng lớn rất sâu.

Hai là, Như Lai xưng rằng: Ta là bậc dứt sạch tất cả lậu phiền não, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng Như Lai chưa sạch hết các lậu. Vì sạch hết các lậu, nên Như Lai có thể trụ nơi rốt ráo an lạc, khai thị Pháp tạng vô thượng đã chứa nhóm từ vô lượng ức kiếp.

Ba là, Như Lai diễn thuyết đạo xuất ly, tu tập nơi đó, dứt hẳn tất cả khổ, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng nơi đạo diệt khổ của Như

Lai nói, tu tập theo đó chẳng được xuất ly. Như Lai chẳng thấy tướng xuất ly nên được rốt ráo an lạc, rồi vì chúng sinh thị hiện chủng tánh của pháp này, nên ở giữa chúng hội như sư tử rống.

Bốn là, Như Lai tuyên nói những pháp chương đạo, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng pháp chương đạo của Như Lai nói là không chương. Vì chẳng thấy có pháp chương đạo nên Như Lai trụ nơi an lạc tăng thượng, Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống. Như Lai có thể chuyển pháp luân vô thượng này, tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người đều không chuyển được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Các Bồ-tát tinh tấn tu học pháp này thì mau chứng được bậc vô úy, là bậc tối thắng trong trời, người.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát vì khéo tu tập pháp không, nên có thể phát sinh môn biến thanh tịnh chẳng nghĩ bàn. Do môn này, nơi tất cả pháp, các Bồ-tát tối sơ thấy rõ tất cả pháp đồng với tướng hư không, không hai không khác, tất cả pháp đều như vậy cả; nhưng với hư không, chẳng phân biệt cũng chẳng hý luận. Các Bồ-tát này được nghĩa thiện xảo: không có chút pháp nào bị đem từ đâu lại, cũng chẳng đem đi đâu, cũng chẳng chứa nhóm. Do đây, Bồ-tát bèn có thể quan sát tất cả pháp không chứa nhóm, không đến, không đi; nơi tất cả pháp, làm mà không chỗ làm, thấp được đại pháp, làm trí pháp cho các chúng sinh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem pháp này đem lại bao nhiêu là lợi ích, bao nhiêu là sự nghiệp cho các Bồ-tát! Chính là mười Trí lực và bốn Vô sở úy của Phật. Lại cũng không có chút pháp gì có thể được, cũng chẳng phải không được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp đồng với tướng hư không. Vì để được lợi ích nên Như Lai khai thị diễn thuyết những quả báo cùng nghiệp nhân. Trong đó cũng không có được lợi ích.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thậm thâm này rất là khó tin đối với tất cả thế gian. Vì thế gian là diệt hoại, là hư vọng kiến lập, nên không thể tin thọ được pháp này và cũng chẳng biết được.

Thế gian đều là phi pháp, do chấp trước nên nói có thế gian và chỗ an trụ. Giả sử cho đến có quan niệm chấp nơi pháp, cũng không có pháp để có thể chấp được.

Do chấp trước nơi phi pháp, nên sinh ra sự tranh luận với Như Lai và pháp của Như Lai đã nói. Lại họ chẳng thể rõ tự tánh bản tánh của tất cả pháp, lại trái với pháp vô sinh. Vì thế nên họ không hiểu được giáo pháp thậm thâm này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai vì tất cả trời, người, những hàng tin lời như thật, lời không hý luận vì dừng dứt tranh luận, xả bỏ các uẩn mà khai thị diễn thuyết giáo pháp như vậy. Trong đó không có uẩn cũng không có uẩn tận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong đây đều không có pháp thiện, pháp bất thiện. Những pháp thiện, pháp bất thiện tất cả đều tịch tĩnh. Pháp thiện, pháp bất thiện đều chẳng biết nhau. Pháp thiện, pháp bất thiện chẳng che lấp nhau. Vì nhân duyên chấp trước pháp thiện, pháp bất thiện, nên Như Lai nói tất cả pháp thủy đều vô ký, vì không thể được pháp thiện, pháp bất thiện chân thật vậy. Nếu đã chẳng thể nắm bắt thì là vô ký, vì trong đó không có nhân, không thấy được nhân.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát tất cả pháp thủy đều vô ký.

Nếu các Bồ-tát giác ngộ như vậy rồi thì đối với tất cả pháp, ngôn thuyết vô ký cũng chẳng thể nắm bắt.

Pháp môn như vậy là vì các Bồ-tát như thật thấy pháp bất thiện, được xả viên mãn, chẳng trụ nơi pháp, do môn vô ký mà chứng nhập các pháp. Môn vô ký chính là chẳng phải môn. Nếu là chẳng phải môn thì chẳng thể nắm bắt. Nếu đã chẳng thể nắm bắt thì đó là thanh tịnh.

Đây là chỗ các Bồ-tát vào pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni. Do môn này, các Bồ-tát được trí tuệ chiếu suốt tất cả pháp, không còn ngu ám mê hoặc do dự đối với tất cả pháp và có thể được Pháp trí vô ngại, Tuệ nhãn thanh tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi trong pháp này phải nên cầu thích.

Thế nào là cầu thích? Nghĩa là với tất cả pháp không lấy, không chấp, rốt ráo lìa bỏ, vượt qua ẩn trặc, không mong cầu. Chẳng quán đái tất cả pháp hữu vi thế gian, thiện, bất thiện. Đây là bậc bất phóng dật vô thượng, bậc lìa phan duyên. Trong tất cả pháp, không đến không đi, không trụ, không kiến lập. Đây gọi là Tuệ nhãn thanh tịnh, vì rốt ráo bỏ lìa không chỗ chấp lấy. Khéo có thể quan sát bỏ lìa tất cả bản tánh tự tánh thì gọi là Tuệ nhãn. Tuệ nhãn trên đây là trí tánh yếm ly diệt tận. Trí tánh này vốn không sinh khởi, không tạo tác, bản tánh tịch tĩnh, lại cũng chẳng tương ứng với tịch tĩnh, vì đã dứt tương ứng, lại cũng chẳng phải đoạn dứt, chẳng phải không đoạn dứt, không thiếu không giảm. Đây gọi là Tuệ nhãn thanh tịnh, là đạo không hý luận. Do thành tựu Tuệ nhãn này, dùng Từ bi nhiếp thọ chúng sinh, khiến họ phát tâm. Duyên nơi chúng sinh mà phát khởi vô lượng diệu hạnh và có thể hiểu rõ tất cả pháp không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Bồ-tát này lúc chứng được Vô thượng Bồ-đề, tất nhiên có thể khai thị diễn thuyết Pháp tạng vô thượng và có thể thanh tịnh môn Đà-la-ni, vì làm cho giáo pháp theo chủng tánh của chúng sinh không đoạn dứt nên thiết lập pháp ấn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này, chư Phật luôn nhiếp thọ khai thị diễn thuyết. Mười phương chư Phật ba đời cũng đều tuyên nói pháp môn này, vì các Bồ-tát mà khai thị pháp tánh ba đời bình đẳng. Do đây đối với các pháp trong ba đời có thể ngộ nhập pháp môn này, vì thành tựu tuệ Tổng trì thanh tịnh ba đời của Bồ-tát.

Các Bồ-tát này không có quan niệm thế gian, nơi pháp lành cùng pháp chẳng lành biết rõ không hai, không khác, các căn lành được sinh trưởng, thân, ngữ, ý ba nghiệp thấy đều thanh tịnh, có thể khắp thanh tịnh vô lượng pháp môn, vì để được tuệ thanh tịnh Tổng trì, cũng có thể khai diễn giáo pháp thanh tịnh không sinh khởi, không tạo tác, lại có thể khai thị tất cả pháp rốt ráo không tịch như hư không, lại có thể thị hiện trí tuệ rộng lớn mà vì người khai thị trí thanh tịnh, cũng có thể khai thị tất cả pháp và Bồ-đề như tánh hư không, mà vì người thị hiện đạo Nhất thiết chủng trí thanh tịnh, lại có thể khai thị đạo pháp thanh tịnh, tức là tùy sở nguyện được viên mãn Bồ-đề, có thể rõ biết chân chánh, diễn thuyết Thật đế phương tiện thiện xảo, mà có thể tuyên thuyết Đế lý không phân biệt, có thể khai thị trí tuệ của chư Phật, vì tùy thuận giác ngộ tất cả nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát khéo tu học pháp này thì có thể mau thanh tịnh tư lương Bồ-đề, được trụ nơi Bồ-đề không có xa gần, chẳng trái với chút pháp gì, với các pháp hiện nói đây cũng chẳng thấy xa gần, chẳng dùng pháp và phi pháp để thấy Bồ-đề, đã thông đạt Bồ-đề dứt tuyệt các sự hiển bày, có thể dùng nghĩa bình đẳng không hiển thị để biết rõ Bồ-đề, đến lúc quán nghĩa tịch tĩnh của các pháp thì với Bồ-đề chẳng phân biệt, cũng chẳng thấy nghĩa tịch tĩnh, nghĩa chẳng tịch tĩnh, chẳng phải ngoài tịch tĩnh mà thấy chẳng tịch tĩnh, không có chút tưởng niệm là có năng quán, năng

kiến, có thể thấy thanh tịnh với tất cả chỗ, cũng không có chút gì có thể thanh tịnh. Đây là Trí môn thanh tịnh của các Bồ-tát.

Do trí môn này, mà các Bồ-tát có thể tùy niệm môn Đà-la-ni vô biên Pháp tạng của chư Phật Như Lai, khắp biết được bản tánh tự tánh của các loài hữu tình, khai thị diễn thuyết các Pháp tạng cho hữu tình, có thể khắp thanh tịnh các nghiệp trí tuệ, các nguyện cầu nơi Vô thượng Bồ-đề, hiện bậc Đẳng giác không thoái chuyển, có thể theo niệm nguyện thanh tịnh. Mau được tự tại đối với tất cả pháp, có thể tu tập đức đại Từ, đại Bi của chư Phật, pháp tạng thiện xảo của tất cả Như Lai đều hiện ra trước và có thể thị hiện vô lượng, vô biên pháp quang rộng lớn, thân thường an trụ nơi trí cảnh của chư Phật.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn vô lượng, vô biên này chỉ cho những pháp nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp như địa, thủy, hỏa, phong, hư không, thức giới đều vô lượng. Các hữu tình cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc đều vô lượng. Nhưng không có một chút hữu tình nào là có thể nắm bắt được và có thể biết, vì hữu tình là không. Thật ra, hữu tình giới này chẳng thể nắm bắt và chẳng thể biết, vì giới là không. Vì thế nên các pháp đồng Niết-bàn giới, nhập vào Niết-bàn. Tất cả các pháp đồng hướng vào chỗ chẳng thể nêu bày, vì nơi Niết-bàn giới không có chút phần nào là có thể nêu bày. Trong Niết-bàn giới không chướng ngại, không che đậy, vì đã vĩnh viễn thanh tịnh sự chướng ngại, ngăn che vậy. Nên Niết-bàn giới là thanh tịnh, là rất thanh tịnh. Niết-bàn giới này, cũng chẳng phải cảnh giới, vì xa lìa cảnh giới, vì không có cảnh giới, vì vượt ra khỏi cảnh giới, nhưng dùng tương tự mà phương tiện nói là cảnh giới.

Giới đã nói đó là an trụ nơi chẳng phải giới và chẳng phải chẳng phải giới. Trong lời nói cũng không có giới, chỉ dùng ngôn ngữ để nêu bày các pháp. Lời nói cùng người nói đều chẳng thể nắm bắt, chẳng thể biết. Tất cả lời nói đều là chẳng phải lời nói. Tất cả lời nói như vậy, như tánh hư không, đồng vào hư không. Do đây nên địa giới, thủy giới cho đến hư không giới đều không thể ngôn thuyết, không lực dụng năng thuyết.

Thức giới đã nói đó, chỉ là dùng ngôn ngữ để thuyết bày các pháp, nhưng thức giới đó, giới cũng chẳng phải giới, chẳng vào các giới, chẳng tương ứng với giới cũng chẳng phải chẳng tương ứng, từ hư không sinh, vào nơi hư không. Thức giới như vậy chẳng ở trong, ngoài, chặng giữa. Tùy nhiếp thọ nơi phần hư không của nó mà hướng vào hư không, chẳng thể hiển bày, chẳng thể xem thấy. Nếu nó đã là không thể hiển bày thì nó không chỗ làm, trừ có duyên tương ứng nói là có thức giới.

Đây là pháp môn của Bồ-tát chứng nhập. Tất cả các pháp bản tánh tự tánh như hư không. Bởi y nơi pháp giới mà khai thị diễn thuyết, nhưng cũng không có giới của các pháp, vì giới mà chẳng phải giới, nên tất cả pháp như hư không. Do đây Đức Như Lai nói tất cả pháp đều là hư không, vì khó lường được. Hiển bày tất cả pháp đều hư không tánh, vì bản tánh của các pháp như hư không, chỉ là dùng ngữ ngôn khai thị diễn thuyết thôi!

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem chỗ diễn thuyết từ nơi trí Như Lai thanh tịnh dường ấy. Giáo pháp thanh tịnh như vậy, không pháp có thể sinh, cũng không pháp truyền thọ.

Đây là trí không điên đảo của các Bồ-tát. Vì thế nên các ông cần phải cầu thích trí tuệ không do người khác làm duyên, trí được không phân biệt, chẳng thêm phân biệt và có thể thanh tịnh được pháp môn lý nghĩa chẳng thể nêu bày, vì do pháp trí thanh tịnh

vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các loài phi điều đi nơi đâu?

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Loài phi điều bay đi nơi hư không.

Đức Phật lại hỏi:

–Này Vô Biên Trang Nghiêm! Hư không đi nơi đâu?

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hư không chẳng đi đâu cả.

Đức Phật nói:

–Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phải lắm! Tất cả pháp như hư không, không có chỗ đi. Pháp đi không chỗ đi đều chẳng thể nắm bắt. Vì thế nên các pháp không có chỗ đi, lại cũng chẳng đi. Bản tánh của các pháp không có đi, không có nói.

Vì muốn các Bồ-tát được trí hư không thanh tịnh, nên Như Lai chuyển pháp môn này. Đây là pháp môn vô biên quang minh, soi sáng cùng khắp vô lượng, vô biên dường như hư không. Quang minh chiếu khắp đó cũng chẳng thể thấy. Các Bồ-tát được pháp môn này rồi thì có thể quan sát khắp mười phương thế giới và có thể liền thấy tất cả thế gian.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là cảnh giới sở tri của trí tuệ Bồ-tát, cảnh giới thông đạt của trí Bồ-tát, chẳng phải cảnh giới của ngoại luận khác, vì họ không thể nói đến được.

Nghĩa lý của pháp này là chẳng thể diễn bày, vì pháp ấn ngữ ngôn không thể hiển thị được. Vì thế nên tất cả pháp không ấn, cũng chẳng tăng ấn, vì rõ biết chẳng ấn mà khéo léo tu tập. Dùng ấn hư không mà ấn tất cả pháp. Dùng ấn vô tướng có thể thị hiện hư không vô tướng kia không tướng hữu vi, không tướng ngữ ngôn. Do vì không vô nên nói hư không này. Vì hư không đã nói đó không có thật thể nên nói là không. Vì chân thẳng nghĩa, nên biết các pháp rốt ráo là không có ngôn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay đây Như Lai sẽ nói Đà-la-ni ấn, những câu thanh tịnh, là những câu hư không. Vì trí thanh tịnh, nên như hư không không có câu, không có câu nên thanh tịnh, nên phải rõ không có các câu như vậy.

Đức Phật liền nói chú:

–Tỳ phiệt lê. Tỳ phiệt ra nỗ ta hê đế. Bát ra nỗ nễ. Nễ san nã vĩ phiệt ra ni. A tỳ dạ phiệt ca san nại thiết nễ. Bát ra bá lê. Bát ra bá ra nhĩ thâm đạt nễ. Niết tỳ yết bệ. A cá xa tam ma phiệt bà ra ni. Nễ tĩnh nghê. Tĩnh giả ba yết đế. Tĩnh giá tỳ mâu chiết nễ. A nã đà nễ. A đá nẳng tỳ yết đế. Cương khát sa xiết na bát rị yết ma. Chế nê. A nỗ bát xiết nê. A tam minh. A ta ma ta mê. Địa tỳ da nhã nẳng a ha la ninh. Bát ra nương chước sô tỳ thâm đà nễ. Thiết lê da bá na da nễ. Địa dựng kỳ ô đất ra ni. A dụ kê. A tỳ dụ kê. A tam bát ra dụ kê. A tỳ bát ra dụ kê. A hột ra bát đà niết hạ lê. Niết đề xa bát đà tỳ thâm đạt nễ. A để đa na yết đa bát ra để du bát na tỳ thâm đạt nễ. Ngật rị đa bát rị yết ma tỳ nễ đế. Nẳng đa ra tha nỗ yết đế. A tăng yết ra minh. A ngật ra bát đà tỳ thâm đạt nễ. Bát đà bát ra bệ đà nương na tỳ thâm đạt nễ. Niết bá tư. Á bá ta tỳ thâm đạt nễ. Tam mạn đa nại xa địa xa tỳ da phiệt lư yết ninh. Nhĩ ra ngược bát đà niết hạ lê. Bát ra nhã nhĩ thâm địa. Ô bá ta a bát ra minh ca ra ni. A cự la ba đạt ma nại rị thiết na nhĩ thâm đạt nễ. Bộ đá át ra tha san nại rị thiết nễ. A nộ mạo đà át tha nhĩ thâm đản nễ. Ta kiệt ra chất đa nỗ bát ra phệ thế. Mế rô bát rị tăng tát tha ninh. Ra thấp nhĩ bát ra đa bát nễ. Tát bà lộ ca địa bát đế da nương na nại vĩ thâm đản nễ. A bát ra để cát đa. A tăng già

nhương na nại rị thiết ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là ấn Đà-la-ni, những câu thanh tịnh diển thuyết hư không. Nhưng câu phần đoạn đều không có phần đoạn. Vì không phần đoạn đều không có phần đoạn. Vì không phần đoạn, nên trong đó không có câu, không có câu thanh tịnh, vì tất cả pháp vẫn là thanh tịnh. Vì người phát tâm Đại thừa mong cầu pháp thanh tịnh thậm thâm, do vì thần lực Như Lai gia trì, nên những câu chú này được lưu bố.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu người phát tâm muốn hiện tiền chứng đại Bồ-đề, muốn làm lợi ích cho chúng sinh, thì nơi những câu thần chú này, dù chưa từng nghe nhưng cũng hiểu rõ được, hoặc có trời Tịnh cư, hoặc chư Thiên thần thọ trì thần chú này, phải đem truyền thọ cho người đó. Nếu có người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chư Thiên thọ trì thần chú này cũng đem truyền dạy lại người đó.

Đức Như Lai liền nói thần chú:

–Ô ba tăng hà lê. Ta hà lê. Hột rị. Thất rị địa rị để nhĩ thâm đản nễ. Yết lượng năng át tha niết đệ siểm bát ra để bá để. Chất đa mật nỗ nhĩ nhưng na nhĩ thâm đản nễ. A địa da đất ma ma tứ át đà bát rị thâm đản nễ. Yết để tử mật lý để mật để. A cát ra nễ cấp đa. Cấp đa bát để. Tát lê. Tát ra phiệt để.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các vị Thiên thần ở trong núi Tuyết, nếu được thần lực của Như Lai gia trì, họ có thể truyền thọ pháp quang cho những người thuyết pháp.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Mật để nhĩ thâm đản nễ. Tô dục đa mị rị duệ. A kiệt ra tứ đa bát đà niết hà rị. A chỉ lã tử nễ. A nhĩ lã tử nễ. Uất tha năng tam bán ninh. Nhĩ nễ đa tam ma na bát nễ. Mật để a yết la nộ nghiệt để.

